TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2025/HS-ST
Ngày: 27 - 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ngân

2. Bà Lê Thị Ngọc

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thuyện NL, tỉnh TH

- Đại diện VKSND huyện NL, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL, tỉnh TH xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; Tên gọi khác; Không; Sinh ngày 26/02/1997 tại huyện NL, tỉnh TH; Nơi thường trú: Thôn CC, xã LT, huyện NL, tỉnh TH; Căn cước công dân số: 038097005011; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; giới tính Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa; 7/12; Con ông: Bùi Văn L - Sinh năm 1973 và bà Trương Thị H - Sinh năm 1971: Vợ con chưa có; Tiền sự; không.

Tiền án: Ngày 13/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù, về tội "Bắt giữ người trái pháp luật", theo Bản án số 28/2019/HS.

Nhân thân: Ngày 20/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện QV, tỉnh BN xử phạt 10 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 28/2021/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/3/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Anh Vũ Văn N- Sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố LL, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Phúc L – Sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã NL, huyện NL, tỉnh TH.

2. Anh Nguyễn Đăng D - Sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố Z NK, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết, khoảng 18 giờ ngày 29/4/2020 Bùi Văn T, trú tại Thôn CC, xã LT, huyện NL đến phòng trọ của anh Vũ Văn N, ở phố LL, thị trấn NL, huyện NL chơi. Lúc này tại phòng trọ còn có anh Phạm Phúc L, trú tại thôn C, xã NL, huyện NL cũng có mặt. Sau đó, cả ba người cùng nấu cơm ăn, xong anh N và anh L vào phòng ngủ, T nằm ngủ ở phòng khách. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T hỏi mượn điện thoại của anh N để chơi, được khoảng 30 phút thì anh N ra lấy lại và đi vào phòng ngủ. Đến khoảng từ 06 đến 07 giờ ngày 30/4/2020 T đi vào phòng thấy anh N và L đang ngủ T liền lấy chiếc điện thoại di động của anh N rồi đi thẳng đến cửa hàng điện thoại HD, ở phố Z NK, thị trấn NL cầm cố cho anh Nguyễn Đăng D lấy 4.000.000 đồng tiêu xài. Sau đó T đi chấp hành án phạt tù tại trại giam, sau khi chấp hành án xong, đến ngày 13/3/2025 T đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TH đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐG ngày 11/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NL kết luận: "*Trị giá 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus,... tại thời điểm ngày 30/4/2020 là 7.200.000 đồng*".

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đỏ đã qua sử dụng, sau khi định giá tài sản và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKS - NL ngày 24/4/2025 của VKSND huyện NL, tỉnh TH đã truy tố Bùi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Bùi Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thống nhất với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ đến 07 giờ ngày 30/4/2020, Bùi Văn T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh Vũ Văn Ng, trú tại khu phố LL, thị trấn NL, huyện NL đem cầm cố cho Nguyễn Đăng D lấy số tiền 4.000.000 đồng tiêu xài. Kết quả định giá tài sản có giá trị là 7.200.000 đồng. Hành vi của Bùi Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Bùi Văn T thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4.2] Tiền án và nhân thân: Về tiền án Ngày 13/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH xử phạt 09 tháng tù, về tội "Bắt giữ người trái pháp luật", theo Bản án số 28/2019/HS-ST. Về nhân thân: Ngày 20/12/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 28/2021/HSST.

[5] Về hình phạt. Từ những phân tích nêu trên chứng tỏ bị cáo là người không có ý thức cải tạo thành người công dân tốt, tỏ thái độ coi thường pháp luật. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo sửa chữa lỗi lầm, để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Đăng D đã cho Bùi Văn T cầm cố chiếc điện thoại di động, không biết là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý. Đối với chiếc xe mô tô T dùng làm phương tiện đi cầm cố chiếc điện thoại, sau đó Tý đã bán cho cửa hàng mua bán xe máy cũ, quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

- Tuyên bố: Bùi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt: Bùi Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2025.

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo vắng mặt người bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh TH;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TH; (PC 11);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh TH (PC 10);
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh TH (PC 02);
- TAND tỉnh TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Lưu: Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Xuân Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc **Lê Thị Ngân** **Phạm Xuân Thành**